

Số: 501 /CBTT-TKDK

Tp.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
- Mã chứng khoán: PVE
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà PVGAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM

Điện thoại: 08 3 781 6111 Fax: 08 3 781 7111

- Người thực hiện công bố thông tin: *Người đại diện theo pháp luật*
Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*): Công bố thông tin kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí vào ngày 30/6/2022 tại đường dẫn : <http://pve.vn> mục tin tức.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Chương

Số:64...../BB-TKDK-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021-2022

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí;
- Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-TKDK-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-2022 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP (gọi tắt: PVE) được tổ chức vào lúc 08h30 ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Lầu 10 Tòa nhà PV Gas, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

Ông Đinh Tung Hoàn – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội. Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 31/05/2022, sở hữu 25.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần.
- Tại thời điểm 09 giờ 5 phút ngày 30/6/2022 đã có 66 cổ đông và người đại diện theo ủy quyền, sở hữu và đại diện sở hữu cho 13.151.017 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 52,6041% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-2022 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông Tạ Đức Tiến – Chủ tịch HĐQT giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bao gồm:

Ông Tạ Đức Tiến

Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội

Ông Ngô Ngọc Thường

TV HĐQT, Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Khắc Chương

Kế toán trưởng

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch.

3. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Ông Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng Ban thư ký
Bà Đặng Thị Thoa	Thành viên

4. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ông Đinh Tung Hoàn	Trưởng Ban kiểm phiếu
Ông Khuru Đỗ Thanh Danh	Thành viên Ban kiểm phiếu
Ông Nguyễn Thanh Hiền	Thành viên Ban kiểm phiếu
Ông Trần Đức Chính	Thành viên Ban kiểm phiếu
Ông Đinh Chí Thanh	Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

5. Ông Ngô Ngọc Thường thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị 2022

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị 2022

6. Ông Tạ Đức Tiến thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO (nội dung đính kèm tài liệu Đại hội).

- ✓ Ông Ngô Ngọc Thường – Tổng Giám đốc đọc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm năm 2019, 2020, 2021.
- ✓ Ông Tạ Đức Tiến – Chủ tịch HĐQT đọc Báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020, 2021.
- ✓ Ông Bùi Hữu Giang – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2020, 2021.
- ✓ Ông Nguyễn Khắc Chương – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 của Tổng Công ty đã được kiểm toán.

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH (nội dung các Tờ trình đính kèm tài liệu Đại hội).

- ✓ Ông Nguyễn Khắc Chương – Kế toán trưởng trình bày các Tờ trình:
 - Tờ trình thông qua bổ sung lương 01 Thành viên HĐQT năm 2020, 2021.
 - Tờ trình kế hoạch thù lao, chi phí HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022.
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- ✓ Ông Bùi Hữu Giang – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- ✓ Ông Tạ Đức Tiến – Chủ tịch HĐQT trình bày các Tờ trình gồm: 4

- Tờ trình hoàn nhập toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đến năm 2021 vào lợi nhuận giữ lại chưa phân phối.
- Tờ trình miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ.
- Tờ trình bãi nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm.
- Tờ trình đề cử 01 nhân sự đề bầu bổ sung thay thế 01 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG ĐỖ VĂN THANH

1. Cổ đông Đỗ Văn Thanh chiếm hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết có 03 ý kiến yêu cầu Đoàn chủ tịch giải thích có đúng theo quy định không?
 - a. Việc bãi nhiệm thành viên HĐQT của cá nhân Ông Thanh với lý do không hoàn thành BCTC/không tổ chức ĐHCĐ thường niên trong thời gian 2020-2022 trong khi trách nhiệm này là của Ban Tổng Giám đốc/HĐQT Tổng công ty?
 - b. Kiến nghị của nhóm cổ đông trên 5% yêu cầu bãi nhiệm cá nhân Ông Thanh trước 01 ngày đại hội diễn ra (29/6/2022) trong khi theo quy định là tối thiểu trước 03 ngày đại hội?
 - c. Các cổ đông không có thông tin đủ thời gian để bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT để có phương án tự ứng cử?
2. Cổ đông lâu năm của PVE (chiếm 22.700 cổ phần) yêu cầu thời gian nhận được cổ tức của năm 2016?

TRẢ LỜI CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

Đoàn Chủ tịch ghi nhận các ý kiến, kiến nghị của cổ đông và trả lời cụ thể như sau:

1. Đối với các câu hỏi của cổ đông Đỗ Văn Thanh, đại diện Đoàn chủ tịch đã viện dẫn vào các điều khoản của Luật doanh nghiệp để trả lời các vấn đề cổ đông đưa ra. Tuy nhiên cổ đông Đỗ Văn Thanh đã hoàn toàn không đồng ý các nội dung giải trình của Đoàn chủ tịch và Đoàn chủ tịch sẽ có văn bản trả lời trực tiếp cho cổ đông Đỗ Văn Thanh.
2. Đối với câu hỏi về thời hạn nhận cổ tức của năm 2016, do trong thời gian qua PVE gặp rất khó khăn về dòng tiền, đại diện Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp, cân đối thanh toán cho cổ đông khi có nguồn thu từ vụ kiện xử lý tranh chấp gói ELME – dự án Rapid tại Malaysia đạt kết quả tốt đẹp.

Do thời gian thảo luận có hạn, đối với các cổ đông khác nếu có ý kiến thêm, vui lòng gửi nội dung kiến nghị bằng văn bản về Tổng Công ty PVE để Đoàn chủ tịch có ý kiến phản hồi đầy đủ và kịp thời.

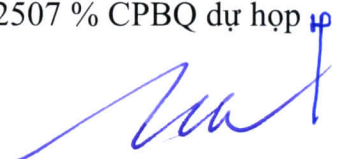
PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020, 2021

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 7 - Số cổ phần: 13.128.817 - Tỷ lệ: 81,2507 % CPBQ dự họp



Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 22.700 - Tỷ lệ: 0,1405 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020, 2021

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 7 - Số cổ phần: 13.128.817 - Tỷ lệ: 81,2507 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 22.700 - Tỷ lệ: 0,1405 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2020, 2021

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 7 - Số cổ phần: 13.128.817 - Tỷ lệ: 81,2507 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 22.700 - Tỷ lệ: 0,1405 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 của Công ty đã được kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 8 - Số cổ phần: 13.151.517 - Tỷ lệ: 81,3912 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình bổ sung lương 01 Thành viên HĐQT năm 2020, 2021

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 7 - Số cổ phần: 13.128.817 - Tỷ lệ: 81,2507 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 22.700 - Tỷ lệ: 0,1405 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua kế hoạch lương, thù lao chi phí của HĐQT/BKS năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 7 - Số cổ phần: 13.128.817 - Tỷ lệ: 81,2507 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 22.700 - Tỷ lệ: 0,1405 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình hoàn nhập toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đến 2021 vào Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 3 - Số cổ phần: 7.520 - Tỷ lệ: 0,0465 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 6 - Số cổ phần: 16.128.175 - Tỷ lệ: 99,8130 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 22.700 - Tỷ lệ: 0,1405 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 không được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 9 - Số cổ phần: 15.715.975 - Tỷ lệ: 97,2609 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 1 - Số cổ phần: 442.600 - Tỷ lệ: 2,7391 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 8 - Số cổ phần: 13.151.517 - Tỷ lệ: 81,3912 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình bãi nhiệm 01 Thành viên HĐQT đương nhiệm

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 8 - Số cổ phần: 13.151.517 - Tỷ lệ: 81,3912 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình đề cử 01 nhân sự để bầu bổ sung thay thế 01 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 8 - Số cổ phần: 13.151.517 - Tỷ lệ: 81,3912 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 7 - Số cổ phần: 13.128.817 - Tỷ lệ: 81,2507 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2 - Số cổ phần: 3.006.878 - Tỷ lệ: 18,6088 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 22.700 - Tỷ lệ: 0,1405 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

PHẦN V: KẾT QUẢ BẦU CỬ

Đại hội đã bầu Ông Nguyễn Ngọc Hải làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 với tỉ lệ trúng cử là 81,39% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Ông Nguyễn Huy Hoàng, thay mặt Tổ thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ 81,39% số phiếu tán thành.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ 81,39% số phiếu tán thành.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Huy Hoàng

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA



Chủ tọa

CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Đức Tiên

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021-2022 TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-2022 được tổ chức vào ngày 30/6/2022 tại Lầu 10 Tòa nhà PV Gas, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020, 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.128.817 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,2507 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020, 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.128.817 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,2507 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2020, 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.128.817 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,2507 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 của Công ty đã được kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.151.51 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,3912 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình bổ sung lương 01 Thành viên HĐQT năm 2020, 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.128.817 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,2507 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua kế hoạch lương, thù lao chi phí của HĐQT/BKS năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.128.817 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,2507 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Không thông qua Tờ trình hoàn nhập toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đến 2021 vào lợi nhuận giữ lại chưa phân phối



[Handwritten signature]

Đại hội đã biểu quyết không thông qua với số cổ phần không tán thành là 16.128.175 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,8130 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 15.715.975 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,2609 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.151.517 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,3912 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình bãi nhiệm 01 Thành viên HĐQT đương nhiệm

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.151.517 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,3912 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua Tờ trình đề cử 01 nhân sự để bầu bổ sung thay thế 01 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.151.517 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,3912 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội giới thiệu Ông Nguyễn Ngọc Hải để bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Kết quả bầu cử: Ông Nguyễn Ngọc Hải, trúng cử với tỉ lệ 81,39% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 12: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 13.128.817 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,2507 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-2022 Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần thông qua toàn văn tại cuộc họp. ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT, BKS và Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2021-2022
- TV.HĐQT, BKS.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.



Ca Đức Viên

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ
– CÔNG TY CỔ PHẦN**



Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà PV Gas, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển,
Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 028.3781 6111 **Fax:** 028.3781 7111 **Website:** www.pve.vn

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**



TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ
PV ENGINEERING
ENGINEERING FOR VALUE



THÁNG 06/2022

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị 2022.
4. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2019, 2020, 2021.
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, 2021.
6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, 2021.
7. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, 2021.
8. Báo cáo tóm tắt tài chính đã kiểm toán độc lập năm 2020, 2021.
9. Tờ trình bổ sung tiền lương 01 Thành viên Hội đồng quản trị 2020, 2021. Kèm Phụ lục đính kèm lương 01 Thành viên Hội đồng quản trị.
10. Tờ trình ngân sách Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát 2022. Kèm Phụ lục ngân sách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2022.
11. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán 2022.
12. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
13. Tờ trình hoàn nhập toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đến năm 2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị.
14. Tờ trình miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ.
15. Tờ trình bãi nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm.
16. Tờ trình đề cử 01 nhân sự để bầu bổ sung thay thế 01 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ
17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021-2022
(Bắt đầu lúc 08h30 Thứ Năm ngày 30 tháng 06 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none"> Đón tiếp đại biểu và cổ đông; Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
08:30 – 08h45	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa; Thông qua Quy chế làm việc/Quy chế bầu cử Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu; Thông qua chương trình Đại hội;
08:45 – 09h15	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban TGD trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, 2021; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, 2021; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, 2021; Báo cáo tóm tắt tài chính kiểm toán Công ty mẹ và hợp nhất 2020, 2021.
09h15 – 09h30	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2020, 2021 đã kiểm toán; Tờ trình thông qua báo cáo bổ sung lương của 01 Thành viên HĐQT trong các năm 2020, 2021 Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. Tờ trình hoàn nhập toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đến năm 2021 Tờ trình miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ; bãi nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm; đề cử bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT. Nội dung khác theo thẩm quyền ĐHCĐ (nếu có).
09h30 – 10h00	Đại hội thảo luận
10h00 – 10h10	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10h10 – 10h30	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết
10h30 – 10h40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10h40 – 11h00	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ.
11h00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022;
- Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 31/05/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.



- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Cổ đông/Đại biểu trình Đoàn chủ tịch;

307
ĐỒNG
VÁI
DÀ
CC
CC
HỆ

030
TỔM
JVI
D
C
C
BE

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết/bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết/bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết/bầu cử cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2021 và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 31/05/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 25.000.000 cổ phần tương đương với 25.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và trừ trường hợp được quy định tại các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

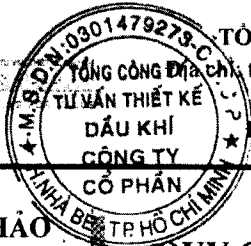
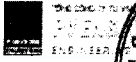
Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



Tạ Đức Tiên



TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

tầng 10, tòa nhà PV Gas, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3781 6111 Fax: 028.3781 7111 Website: www.pve.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022;

Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử bổ sung vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

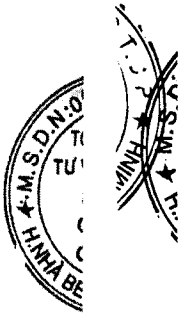
III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: theo quy định tại Điều lệ PVE

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ trên 50% đến 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 70% được đề cử đủ năm (05) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.



Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật

Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

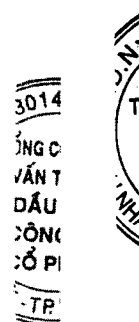
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng cử viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;



- ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
- ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về **Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí** trước 17 giờ 00 ngày 27 tháng 06 năm 2022 theo địa chỉ sau:

7927
TỔ
J.V
C
C
/C
/B
HỒ CỬ

Văn phòng Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí

Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà PV Gas, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3781 6111 Fax: 028.3781 7111

Liên hệ: Ông Đinh Tung Hoàn – Ban TCNS, Ex: 206

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Tạ Đức Tiến

14
IGC
ÁN 1
AU
ÔN
Ồ 1
-T

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM
2020, 2021 & KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020 & 2021

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 (đã trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 nhưng chưa được thông qua)

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH so với KH 2019
I	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	976,00	392,45	40%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,40	-9,42	-33%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,72	-11,60	-51%
II	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	306,32	302,32	99%
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	311,96	214,72	69%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,96	4,21	19%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,56	0,29	1%
	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	9,6%	1,7%	18%
	Trích các quỹ	Tỷ đồng	5,31	0,29	5%
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,5%	-	-
	Chia cổ tức cho Tập đoàn	Tỷ đồng	4,71	-	-

2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

❖ Về các chỉ tiêu KH SXKD chính

Năm 2019, Tổng Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể: Doanh thu hợp nhất là 392,45 tỷ đồng, đạt 40% KH năm; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là -9,42 tỷ đồng. Công ty mẹ: Doanh thu là 214,72 tỷ đồng, đạt 69% KH năm; Lợi nhuận trước thuế là 4,21 tỷ đồng, đạt 19% KH năm.

❖ Lĩnh vực Tư vấn thiết kế:

- Lĩnh vực Tư vấn thiết kế: Doanh thu đạt 107,79 tỷ đồng, đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Tình trạng workload của lĩnh vực này chỉ đạt khoảng 40% nhân lực hiện có dẫn đến một số KS TVTK có năng lực kinh nghiệm xin nghỉ không lương/chuyển công tác.

❖ Lĩnh vực Tư vấn giám sát, Quản lý dự án

- Chưa tìm được các dự án mới mà chỉ tiếp tục thực hiện cho dự án của các năm trước: QLDA nhà máy điện Sông Hậu 1 và Long Phú 1.

❖ Lĩnh vực Khảo sát

- Doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch do thiếu hụt trầm trọng nguồn công việc thực hiện. Công ty PVE-SC chỉ triển khai được một số gói thầu có giá trị thấp chủ yếu ở trong ngành và phải đấu thầu với giá cạnh tranh khốc liệt;

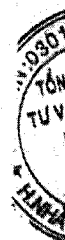
❖ Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật

- Doanh thu đạt thấp do các gói thầu của dự án NMLD Rapid – Malaysia đã kết thúc từ tháng 3/2019 và 01 gói thầu TCF Dự án Tổ hợp hóa dầu Long sơn. Ngoài ra Tổng công ty chưa triển khai được các dự án mới về lĩnh vực này trong năm 2019.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020

- Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành dầu khí với tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm sâu đã ảnh hưởng đáng kể đến nguồn công việc và công tác quản lý điều hành của Tổng công ty PVE.
- Thị trường dịch vụ dầu khí phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị ngoài ngành và ở nước ngoài trong khi đó sự phối hợp, hỗ trợ phát triển giữa các đơn vị trong ngành (chủ đầu tư) còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa phát huy tối đa việc sử dụng các dịch vụ trong ngành/trong nước;
- Hầu hết các dự án trong ngành mà PVE đã đưa vào kế hoạch năm 2020 đều bị dừng hoặc gián tiến độ (DA Lô B Ô Môn; DA STT giai đoạn 2; DA Đại Hùng 3; DA Mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất) dẫn đến nguồn công việc bị thiếu hụt trầm trọng;
- Nguồn lực tài chính, nguồn vốn hoạt động của PVE rất khó khăn do tham gia các dự án lớn ở trong và ngoài nước, vẫn chưa thanh toán được chi phí phát sinh, tình trạng mất cân đối dòng tiền cùng với áp lực chi phí lãi vay quá lớn.
- Tình trạng chảy máu chất xám thường xuyên xảy ra do PVE đang gặp khó khăn về tài chính và do thiếu việc làm nên đội ngũ kỹ sư có trình độ cao không tiếp tục làm việc tại PVE mà chuyển sang các Công ty khác có chế độ đãi ngộ cao hơn.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH so với KH 2020
I	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	207,00	236,22	114%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,50	-17,59	-
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,20	-19,26	-
II	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	306,78	228,89	74,6%
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,00	203,99	140%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,10	-20,71	-
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,88	-23,01	-
	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	0,44%	-8,3%	-
	Trích các quỹ	Tỷ đồng	0,88	-	-
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-
	Chia cổ tức cho Tập đoàn	Tỷ đồng	-	-	-

2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

❖ Về các chỉ tiêu KH SXKD chính:

Năm 2020, toàn Tổng công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu đề ra, tổng doanh thu hợp nhất là 236,22 tỷ đồng, đạt 114% KH năm; không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, cụ thể lợi nhuận trước thuế hợp nhất là -17,59 tỷ đồng. Công ty mẹ cũng hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.

❖ Về tình hình các lĩnh vực hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty:

- **Lĩnh vực Tư vấn thiết kế:** Doanh thu đạt khoảng 48 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra. Workload trung bình trong năm chỉ đạt khoảng 30%. Đây là lĩnh vực hoạt động cốt lõi của PVE với tỷ suất lợi nhuận đạt cao hơn các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật khác, tuy nhiên các năm gần đây do nguồn công việc suy giảm mạnh dẫn đến doanh thu không đủ trang trải chi phí trả lương (duy trì đội ngũ) và các chi phí hoạt động khác của Tổng công ty, lợi nhuận đạt thấp.
- **Lĩnh vực Khảo sát, Kiểm định, NDT:** Doanh thu và lợi nhuận đạt rất thấp do thiếu hụt trầm trọng nguồn công việc, chỉ triển khai được một số gói thầu có giá trị thấp chủ yếu ở trong ngành và phải đấu thầu với giá cạnh tranh khốc liệt;
- **Lĩnh vực Tư vấn giám sát, QLDA:** tiếp tục công tác QLDA nhà máy điện Sông Hậu 1 và Long Phú 1. Lĩnh vực này phát triển chậm, năng lực cạnh tranh chưa cao để tham gia vào các dự án trong và ngoài ngành do thiếu nguồn lực tài chính để thực hiện công tác đào tạo, phát triển và duy trì cán bộ, kỹ sư thực hiện công tác này;

47
CÓ
ÁN T
JAU
CÓN
CÓ
BE.

1/2/2020
KẾ

- **Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật:** Doanh thu đạt 139,3 tỷ đồng, đây là nguồn thu để đảm bảo hầu hết các chi phí SXKD của Tổng công ty trong thời điểm hiện tại khi khối lượng công việc TVTK, khảo sát và QLDA thiếu hụt lớn. PVE đang tiếp tục thực hiện gói thầu SMP dự án Long Sơn theo đúng tiến độ và chất lượng công trình. Đồng thời PVE tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn tại dự án Tie-in Nghi Sơn GD 2 để thúc đẩy tiến độ dự án.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021

- Bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp trong năm 2021, đặc biệt trên địa bàn Tp. HCM đã tác động lớn đến nguồn công việc, tiến độ thực hiện các dự án và công tác quản lý điều hành SXKD của Tổng công ty PVE.
- Tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn do tiến trình xử lý tranh chấp dự án Rapid kéo dài cũng như việc chuyển nhượng vốn góp 20% tại tòa nhà PVGas chưa hoàn thành trong năm 2021 dẫn đến PVE phải nỗ lực tháo gỡ các áp lực trả nợ lương, nợ nhà cung cấp, nợ vay ngân hàng, nợ thuế... do nguồn lực vô cùng hạn hẹp, bên cạnh việc duy trì dòng tiền để thực hiện các dự án, duy trì đội ngũ.
- Công nợ với các đơn vị trong ngành chậm giải quyết và kéo dài mặc dù công việc PVE thực hiện đã hoàn thành và được nghiệm thu.
- PVE bị áp lực về tình trạng chảy máu chất xám và đối mặt với việc thiếu nhân lực thực hiện khi có dự án mới.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Stt	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH so với KH 2021
I	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	273,00	251,25	92%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,55	9,13	358%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,04	0,89	44%
II	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	306,40	230,70	75%
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	180,00	219,11	122%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,89	8,73	462%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,51	6,93	458%
	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	0,76%	3,49%	462%
	Trích các quỹ	Tỷ đồng	1,51	6,93	458%
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-
	Chia cổ tức cho Tập đoàn	Tỷ đồng	-	-	-

2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

❖ Về các chỉ tiêu KH SXKD chính:

Năm 2021, Tổng công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể: Doanh thu hợp nhất là 251,25 tỷ đồng, đạt 92% KH năm; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 9,13 tỷ đồng, đạt 358% KH năm. Trong đó Công ty mẹ hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Doanh thu là 219,11 tỷ đồng, đạt 122% KH năm; Lợi nhuận trước thuế là 8,73 tỷ đồng, đạt 462% KH năm.

❖ Về tình hình các lĩnh vực hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty:

- **Lĩnh vực Tư vấn thiết kế:** doanh thu đạt khoảng 79,25 tỷ đồng, đạt 113% KH đề ra. Nguồn công việc thuộc lĩnh vực cốt lõi này liên tục suy giảm mạnh trong các năm gần đây, PVE đã phải nỗ lực tìm kiếm tất cả các dự án khả thi để có được khối lượng công việc khả quan, đặc biệt trong các tháng cuối năm 2021; vì vậy đã đảm bảo được chỉ tiêu doanh thu đề ra. Tuy nhiên giá thành rất cạnh tranh do đó tỷ suất lợi nhuận không đạt như kỳ vọng. Đồng thời thị trường hoạt động SXKD của PVE chủ yếu là thực hiện các dự án trong ngành, chỉ mới bước đầu tiếp cận một số thị trường ngoài ngành.
- **Lĩnh vực Khảo sát, Kiểm định, NDT:** thiếu nguồn công việc trầm trọng, chủ yếu thực hiện các dự án trong ngành và công tác khảo sát truyền thống với giá trị nhỏ. Công tác khảo sát biên gặp khó khăn do thiếu nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, phải thuê ngoài và gặp sự cạnh tranh gay gắt với đơn vị khác, dẫn đến lợi nhuận đạt thấp.
- **Lĩnh vực Tư vấn giám sát, QLDA:** đã hoàn thành công tác QLDA nhà máy điện Sông Hậu 1 và Long Phú 1. Lĩnh vực này phát triển chậm do các dự án chuyên ngành bị giãn/dừng tiến độ, bị cạnh tranh với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước nên giá trị doanh thu đạt được còn rất khiêm tốn.
- **Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật:** PVE đang tiếp tục thực hiện gói thầu SMP dự án Long Sơn; đồng thời tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn tại dự án Tie-in Nghi Sơn GD 2 để đóng hợp đồng dự án. Lĩnh vực này tạo ra nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn nhất, đảm bảo cho hầu hết các chi phí SXKD của Tổng công ty trong thời điểm hiện tại.

❖ Công tác đầu tư của Công ty mẹ:

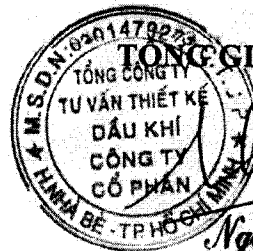
- Năm 2021, PVE thực hiện đầu tư với tổng giá trị 310 triệu đồng, chủ yếu là mua sắm trang thiết bị văn phòng (để bổ sung/thay thế).

IV. KẾ HOẠCH SXKD 2022

(Đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 của PVE tổ chức vào ngày 27/04/2022 vừa qua)

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Ngọc Thường

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 & 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính thưa quý vị cổ đông,

- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT về ĐHCĐ thường niên Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP năm 2020 ngày 29/4/2022.

HĐQT xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả hoạt động năm 2020, 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020 và 2021

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 - 2021

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động tại thời điểm 2020 – 2022 gồm 05 thành viên theo nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

1. Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch (hết nhiệm kỳ, miễn nhiệm ngày 29/4/2022)
2. Ông Đỗ Văn Thanh – Thành viên (hết nhiệm kỳ, tiếp tục trúng cử TV. HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027)
3. Ông Đinh Văn Dĩnh – Thành viên (hết nhiệm kỳ, miễn nhiệm ngày 29/4/2022)
4. Ông Lê Thái Thanh – Thành viên (miễn nhiệm ngày 29/4/2022)
5. Ông Fong Nyuk Loon - Thành viên.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 28/04/2022 đã bầu thay thế các thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2022 – 2027, HĐQT PVE nhiệm kỳ mới gồm có 05 thành viên như sau:

1. Ông Tạ Đức Tiến – Chủ tịch
2. Ông Ngô Ngọc Thường – Thành viên
3. Ông Đỗ Văn Thanh – Thành viên
4. Ông Trần Nguyễn Sông Hàn - Thành viên
5. Ông Fong Nyuk Loon - Thành viên.

HĐQT đã căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Quy chế làm việc của HĐQT Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Đánh giá quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của HĐQT: Trong năm 2020 & 2021, HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại từng thời

kỳ, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm 2020		Năm 2021		Lý do không tham dự
			Số buổi họp	Tỷ lệ	Số buổi họp	Tỷ lệ	
1	Ông Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	04	100%	05	100%	
2	Ông Đinh Văn Dĩnh	TV. HĐQT	04	100%	05	100%	
3	Ông Đỗ Văn Thanh	TV. HĐQT	04	100%	05	100%	
4	Ông Lê Thái Thanh	TV. HĐQT	04	100%	05	100%	
5	Ông Fong Nyuk Loon	TV. HĐQT	0	0%	0	0%	

- *Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:* Trước tình hình giá dầu giảm sâu và dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các dự án chính của Tập đoàn đều dừng hoặc giãn tiến độ dẫn đến nguồn công việc của PVE bị thiếu hụt trầm trọng, HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo Tổng công ty quyết liệt hành động, đưa ra các giải pháp phù hợp như:
 - + Ban lãnh đạo PVE và cùng toàn thể CBNV tích cực nỗ lực tìm kiếm nguồn công việc để duy trì hoạt động SXKD, duy trì đội ngũ nhân sự, tạo công ăn việc làm để cùng vượt qua giai đoạn khó khăn trên.
 - + Tiếp tục thực hiện các biện pháp cắt giảm chi tiêu, tiết kiệm chi phí, thúc đẩy công tác thanh quyết toán các dự án còn tồn đọng khác.
- *Công tác ban hành Nghị quyết/ Quyết định:* Hội đồng quản trị đã thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, duy trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất về công tác quản trị, điều hành và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của PVE. Tiến hành họp các phiên họp định kỳ, đột xuất và lấy Phiếu ý kiến các thành viên HĐQT, ban hành các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề chủ yếu như sau:
 - + Xây dựng Nghị quyết liên tịch và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2020 & 2021 và các biện pháp thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị thành viên.
 - + Ban hành 14 Nghị quyết/Quyết định trong năm 2020 và 18 Nghị quyết của năm 2021 về các nội dung như Kế hoạch và phương án chuyển nhượng phần vốn góp 20% của PVE tại Tòa nhà PVGAS; Quy chế tài chính Tổng công ty trong năm 2020; cơ cấu lại các đơn vị thành viên; chấp thuận bổ nhiệm nhân sự của Tổng công ty và lãnh đạo các đơn vị thành viên,...
 - + Ban hành các văn bản (12 văn bản trong năm 2020 và 33 văn bản trong năm 2021) về công tác điều hành sản xuất kinh doanh; quản lý, giám sát nội bộ của PVE và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.
- *Các công tác khác:*
 - + Hỗ trợ tối đa Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm nguồn công việc cho PVE từ Tập đoàn Dầu khí Việt nam, các Đơn vị thành viên Tập đoàn.

+ Thực hiện việc giám sát thường xuyên, hàng quý, 6 tháng đối với Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của Tổng công ty, các bộ phận quản lý khác về tuân thủ, chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn thông suốt và không vướng mắc. Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ điều hành Tổng công ty.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 & 2021

Năm 2019 (đã trình bày tại ĐHĐCĐ 2020 nhưng chưa được thông qua), Tổng công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể: Doanh thu hợp nhất là 392,45 tỷ đồng, đạt 40% KH năm; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là -9,42 tỷ đồng. Công ty mẹ: Doanh thu là 214,72 tỷ đồng, đạt 69% KH năm; Lợi nhuận trước thuế là 4,21 tỷ đồng, đạt 19% KH năm.

Trong năm 2020, Tổng công ty PVE chỉ hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu, không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao, cụ thể: tổng doanh thu hợp nhất là 236,22 tỷ đồng, đạt 114% KH năm; lợi nhuận trước thuế hợp nhất là -17,59 tỷ đồng.

Năm 2021, Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể: Doanh thu hợp nhất là 251,25 tỷ đồng, đạt 86% KH năm; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 9,13 tỷ đồng, đạt 358% KH năm. Trong đó: Công ty mẹ: Tổng doanh thu là 219,11 tỷ đồng, đạt 121,7% KH năm; Lợi nhuận trước thuế là 8,73 tỷ đồng, đạt 461,9% KH năm.

2. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2020 & 2021

➤ Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch HĐQT

- Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của HĐQT trong việc chủ trì/kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất về công tác quản trị, điều hành và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của PVE.
- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Tổng công ty và phối hợp với Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền trong công tác điều hành, cho ý kiến chỉ đạo về chiến lược, định hướng phát triển của Tổng công ty.
- Chỉ đạo xây dựng chương trình hành động & các giải pháp triển khai thực hiện của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác xử lý nợ với Vietcombank.
- Phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc trong công tác tìm kiếm nguồn công việc trong và ngoài ngành để tạo doanh thu, tạo quỹ lương để có thể duy trì đội ngũ nhân sự các ban chuyên môn, đội ngũ kỹ sư tư vấn thiết kế của Tổng công ty.
- Trực tiếp đi kiểm tra tiến độ, chất lượng thực hiện dự án tại Long Sơn, kịp thời đôn đốc, động viên đội ngũ nhân sự thực hiện dự án và có những chỉ đạo, định hướng kịp thời, xuyên suốt.

➤ Ông Đỗ Văn Thanh – Thành viên HĐQT

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để thông qua các nội dung phục vụ hoạt động SXKD của PVE.
- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Tổng công ty; điều hành và chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ SXKD trong giai đoạn khó khăn về nguồn công việc và tình hình tài chính của PVE.

- Chủ động trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc trong và ngoài ngành, chào thầu các dự án mới; khắc phục và chỉ đạo vụ kiện chi phí phát sinh tại dự án Rapid-Malaysia; xử lý việc chuyển nhượng phần vốn góp 20% của PVE tại tòa nhà PVGas Tower.
- Kiểm tra sâu sát công tác điều hành, công tác tổ chức quản lý, giám sát thực hiện công việc được HĐQT giao để thúc đẩy duy trì hoạt động SXKD của PVE, đặc biệt là công tác xây dựng nguồn nhân lực cốt lõi trong đó có việc giữ chân cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ sư tư vấn thiết kế có chuyên môn.
- Chỉ đạo công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên.
- Chỉ đạo các Phó Tổng giám đốc trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc và công tác thu hồi công nợ, công tác thanh quyết toán dự án,...
- Cùng các thành viên HĐQT chỉ đạo công tác truyền thông và tái văn hóa doanh nghiệp theo NQ 281/NQ-ĐU ngày 15/5/2019 của Đảng ủy Tập đoàn.
- Thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT phân công với vai trò là Tổng giám đốc PVE.

➤ **Ông Đinh Văn Dĩnh - Thành viên HĐQT**

- Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của HĐQT trong việc tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT đối với các vấn đề, nội dung cần thông qua theo đúng chức năng, thẩm quyền phục vụ cho hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Phối hợp và hỗ trợ công việc chuyên môn cho Ban Tài chính Kế toán cũng như Tổng công ty PVE trong công tác tìm kiếm nguồn tài chính.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

➤ **Ông Lê Thái Thanh – Thành viên độc lập HĐQT**

- Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập trong việc tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT đối với các vấn đề, nội dung cần thông qua theo đúng chức năng, thẩm quyền phục vụ cho hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Tham gia, phối hợp cùng Tổng công ty trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc.

➤ **Ông Fong Nyuk Loon - Thành viên HĐQT**

- Không tham gia bất kỳ cuộc họp nào của HĐQT trong thời gian 2020 & 2021.

3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2020 và 2021 không phát sinh các giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ trong Tổng công ty.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2020 và 2021, Tổng công ty PVE có phát sinh 03 giao dịch giữa Tổng công ty và bên có liên quan là các đơn vị thành viên PVE-PMC và PVE-SC, cụ thể như sau:

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với PVE	Ngày ký hợp đồng	Giá trị giao dịch VNĐ (chưa VAT)	Hình thức
1	Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE-PMC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty	31/3/2020	13.690.141.443	Đấu thầu
2	Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự	Đơn vị thành viên của Tổng	10/6/2020	122.455.315.377	Đấu thầu

12/20
 3T
 3T
 HÍ
 RY
 1N
 3C

	án Dầu khí PVE-PMC	công ty			
3	Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE-SC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty	29/4/2021	841.413.750	Chỉ định thầu

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty trong năm 2020 và 2021

Do các năm 2020 và 2021 Tổng công ty không ra được báo cáo tài chính theo đúng thời hạn quy định của pháp luật nên không thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Tổng công ty đã bị Sở GDCK Hà nội chuyển sang sàn upcom và chỉ giao dịch vào ngày thứ 6 hàng tuần.

II.KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2020 và 2021 và với kết quả SXKD của Tổng công ty đã đạt được trong thời gian qua và đặt trong bối cảnh khó khăn chung của các Đơn vị dịch vụ trong ngành Dầu khí và tình hình đại dịch Covid-19, HĐQT đánh giá sự nỗ lực và sự cố gắng thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

+ Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có trình độ, năng lực và chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án.

+ Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của Tổng công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị và đã cố gắng tuân thủ đúng Điều lệ cũng như các quy định của pháp luật;

+ Ban Tổng giám đốc đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của Tổng công ty trong năm 2020 và 2021 để có phương pháp phù hợp và chủ động trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, cắt giảm và kiểm soát chi phí; tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có nhằm đem lại kết quả tối ưu nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bên cạnh các mặt đạt được thì HĐQT đánh giá một cách khách quan về một số nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc vẫn còn thiếu sót, xử lý không quyết liệt triệt để như:

+ Tổng giám đốc đã không hoàn thành chỉ đạo về công tác bàn giao Kế toán trưởng; công tác thanh quyết toán các hợp đồng giữa Công ty mẹ với các đơn vị thành viên;

+ Công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty tiếp tục bị chậm trễ, không thực hiện được do vướng mắc tại dự án Rapid – Malaysia, tình hình dịch covid 19 diễn biến hết sức phức tạp tại Việt nam và Malaysia đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hàng năm (các năm 2021 và 2022) theo quy định.

III.PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Dự kiến trong năm 2022, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung chỉ đạo thực hiện những công việc chủ yếu sau:

- Thúc đẩy các biện pháp để hoàn thành báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và 2021 để làm cơ sở tổ chức đại hội cổ đông thường niên các năm 2021 và 2022 theo đúng quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo triển khai phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động các Ban trực thuộc Công ty mẹ, Trung tâm Tư vấn thiết kế nhằm phù hợp với tình hình SXKD của Tổng công ty trong giai đoạn/ bối cảnh hiện nay.
- Tập trung chỉ đạo các biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty:
 - + Xác định những nhiệm vụ chính, các giải pháp thực hiện trong năm 2022 để định hướng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.
 - + Bám sát, kiểm tra và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc để tăng cường công tác thu hồi công nợ, công tác thanh quyết toán dự án lớn của Tổng công ty.
 - + Tăng cường phối hợp và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án trong ngành, tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các dự án ngoài ngành.
 - + Quản lý, kiểm soát và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về quản trị doanh nghiệp, về thời hạn báo cáo/ công bố thông tin,... theo quy định của pháp luật.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông, cải thiện thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Tổng công ty.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TẠ ĐỨC TIẾN

Số: 03 /PVE-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

*V/v: Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động
của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP năm 2020 và năm 2021*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 ;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí- CTCP.

Ban kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí- CTCP (BKS) báo cáo kết quả kiểm tra giám sát hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP (PVE) năm 2020 và năm 2021 với các nội dung sau:

A. BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ NGHỊ ĐỊNH 155/2020/NĐ-CP

I. Tình hình tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Trong các năm 2020-2021, Ban kiểm soát của PVE gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách làm Trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Học Hải : Trưởng Ban;
- Ông Đỗ Mạnh Hào : Thành viên (kiêm nhiệm);
- Bà Trần Thị Hạnh Thục : Thành viên (kiêm nhiệm).

Do đến thời điểm kết thúc năm 2021, Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của các năm 2020 và 2021 nên các thành viên BKS vẫn đảm nhiệm công tác của mình đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 28/04/2022.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, ĐHĐCĐ đã bầu các thành viên BKS mới cho nhiệm kỳ 2022-2027 thay thế cho các thành viên cũ của nhiệm kỳ 2016-2021 đã hết nhiệm kỳ. Theo đó BKS hiện tại đương nhiệm bao gồm các thành viên như sau:

- Ông Bùi Hữu Giang : Trưởng ban (kiêm nhiệm);
- Bà Nguyễn Thị Kim Yến : Thành viên (kiêm nhiệm);
- Bà Lê Thị Nga : Thành viên (kiêm nhiệm).

Do việc tổ chức ĐHĐCĐ các năm 2020 và 2021 của PVE diễn ra chậm hơn so với luật định nên hiện tại BKS đang nhiệm đảm nhiệm hộ cho BKS nhiệm kỳ cũ trong công tác ghi nhận và đánh giá trong khả năng cao nhất có thể theo các yêu cầu luật định đối với các hoạt động của PVE cũng như BKS của PVE trong nhiệm kỳ trước.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020-2021

Theo phân công nhiệm vụ thì các thành viên của BKS nhiệm kỳ 2016-2021 có các nhiệm vụ sau:

- **Ông Nguyễn Học Hải - Trưởng Ban:**
 - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng Công ty; Tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
 - Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
 - Thẩm định Báo cáo tài chính;
 - Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phương án tái cơ cấu, thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty;
 - Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, đoàn kiểm tra nội bộ của Tổng Công ty;
 - Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát;
 - Thực hiện Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên;
 - Thực hiện các Báo cáo giám sát;
 - Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Ban Tổng Công ty;
 - Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên.
- **Bà Trần Thị Hạnh Thực - Thành viên:**
 - Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên;
 - Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền;
 - Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính;
 - Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên (khi Trưởng ban phân công).
- **Ông Đỗ Mạnh Hào - Thành viên:**
 - Thông kê, cập nhật và theo dõi tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty; Tình hình thực hiện các Quy trình, quy chế của Tổng Công ty;
 - Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư, công tác đấu thầu theo các qui định của Nhà nước, của Tập đoàn và Tổng Công ty;
 - Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên (khi Trưởng ban phân công).

Tuy nhiên, BKS đương nhiệm không có ý kiến và nhận xét gì về hoạt động của BKS cũ do BKS đương nhiệm chưa ghi nhận được tài liệu nào về các hoạt động của BKS cũ trong các năm hoạt động 2020 và 2021.

II. Các chỉ tiêu báo cáo theo nghị định 155/2020/NĐ-CP

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

01
IGI
AN
AL
ON
3 F
TF

N.09
TỔ
TƯ V
I
C
HÀ B

Theo số liệu BKS ghi nhận được thì lương, chi phí của BKS trong các năm 2020 và 2021 được thực hiện theo đúng mức đã được ĐHDCTD thường niên năm 2020 thông qua. Riêng thù lao của thành viên không chuyên trách chưa được chi trả.

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

BKS đương nhiệm không có thông tin về các hoạt động của BKS nhiệm kỳ trước tại thời điểm 2020 và 2021.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty

a. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý vốn trong kỳ:

a.1. Tình hình hoạt động SXKD trong kỳ của Tổng Công ty:

Qua số liệu BKS thu thập được từ BCTC đã được kiểm toán của PVE tại các năm tài chính 2020 và 2021 mà BKS được cung cấp, BKS ghi nhận tình hình kết quả SXKD của PVE tại các năm như sau:

Chỉ tiêu	Cả năm			So sánh giá trị tăng giảm	
	2019	2020	2021	2020 với 2019	2021 với 2020
1. DT thuần bán hàng	383,493,755,334	210,871,230,408	246,249,303,048	(172,622,524,926)	35,378,072,640
2. Giá vốn hàng bán	292,761,549,979	164,903,315,829	160,902,265,115	(127,858,234,150)	(4,001,050,714)
3. Lãi gộp	90,732,205,355	45,967,914,579	85,347,037,933	(44,764,290,776)	39,379,123,354
4. Doanh thu tài chính	2,375,703,104	25,301,623,691	4,913,739,754	22,925,920,587	(20,387,883,937)
5. Chi phí tài chính	48,455,212,948	49,841,155,928	47,569,841,055	1,385,942,980	(2,271,314,873)
- Trong đó: CP lãi vay	47,200,329,118	48,092,104,538	47,469,254,245	891,775,420	(622,850,293)
6. Chi phí bán hàng					
7. Chi phí QLDN	57,929,394,160	36,128,964,747	27,759,280,198	(21,800,429,413)	(8,369,684,549)
8. Thu nhập khác	4,521,656,303	51,447,557	92,612,622	(4,470,208,746)	41,165,065
9. Chi phí khác	7,544,528,582	2,942,610,768	5,891,005,699	(4,601,917,814)	2,948,394,931
10. Tổng LN trước thuế	(16,299,570,928)	(17,591,745,616)	9,133,263,357	(1,292,174,688)	26,725,008,973
11. CP TNDN hiện hành	6,276,584,909	2,500,030,474	7,319,885,367	(3,776,554,435)	4,819,854,893
12. CP thuế TNDN hoãn lại	(5,155,787,126)	(833,237,758)	921,372,459	4,322,549,368	1,754,610,217
13. LN sau thuế TNDN	(17,420,368,711)	(19,258,538,332)	892,005,531	(1,838,169,621)	20,150,543,863

Theo số liệu BCTC đã kiểm toán năm 2021, PVE có kết quả SXKD lãi 892.005.531 đồng. Tuy nhiên trong Báo cáo kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã loại trừ khoản mục hoàn nhập chi phí có giá trị là 15.837.879.528 đồng. BKS nhận thấy cần phải xem xét và đánh giá lại kết quả SXKD của năm.

a.2. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

Về số lượng và cơ cấu vốn năm 2020-2021, BKS ghi nhận số liệu về số lượng và cơ cấu vốn của PVE với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Vốn đã góp (VND)	Số CP nắm giữ tương ứng (CP)	Tỉ lệ sở hữu so với VDL (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	72.500.000.000	7.250.000	29,00%
2	Công ty Technip Malaysia	25.000.000.000	2.500.000	10,00%
3	Nguyễn Tiên Dũng	15.600.000.000	1.560.000	6,24%
4	Cổ đông khác và thể nhân	136.900.000.000	13.690.000	54,76%
	Tổng cộng	250.000.000.000	25.000.000	100,00%

Đối với công tác quản lý vốn tại các đơn vị thành viên, đến 31/12/2021 PVE hiện có các đơn vị thành viên có vốn đầu tư như sau:

Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số vốn PVE nắm giữ (tỷ đồng)	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC)	34,04	24,37	71,6%
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC)	13,8	12,00	86,7%
Petrovietnam Engineering (Malaysia) Sdn. Bhd. (PVE Malaysia)	5,35	5,35	100 %

Trong năm, Tổng Công ty không phát sinh các khoản đầu tư dài hạn mới nào.

b. Thẩm định kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính:

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của PVE cung cấp, tại thời điểm 31/12/2021 BKS ghi nhận các chỉ số tài chính cơ bản như sau:

* Giá trị tổng Tài sản/Nguồn vốn : 1.319.013.056.814 đồng

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn : 1.168.356.672.797 đồng
- Tài sản dài hạn : 150.656.384.017 đồng
- Nợ phải trả : 1.092.432.179.194 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 226.580.877.620 đồng

Các hệ số thanh toán:

STT	Chỉ tiêu	2020	2021
1	Hệ số nợ = $\frac{\text{Tổng Nợ phải trả}}{\text{Tổng Tài sản/Nguồn vốn}}$	0.81	0.83
2	Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH (D/E) = $\frac{\text{Tổng Nợ phải trả}}{\text{Tổng Vốn CSH}}$	4.26	4.82
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần) = $\frac{\text{Tổng TSNH - Hàng tồn kho}}{\text{Tổng Nợ ngắn hạn}}$	0.31	0.31
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần) = $\frac{\text{Tiền và các khoản TĐ tiền}}{\text{Tổng Nợ ngắn hạn}}$	0.03	0.05
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần) = $\frac{\text{Tổng Tài sản}}{\text{Tổng Nợ phải trả}}$	1.23	1.21
6	ROE (%) = $\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn CSH}}$	-7.64%	0.39%
7	ROA (%) = $\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng Tài sản}}$	-1.45%	0.07%
8	Tỷ suất LNST/ Tổng DT (ROS) (%) = $\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$	-9.13%	0.36%

Qua bảng chỉ số cho thấy tại thời điểm 31/12/2021, tình hình tài chính của PVE đang ở mức thấp, với khả năng thanh toán hiện thời chỉ có 0,05, tình trạng thanh khoản kém với hệ số nợ là 0,83 và hệ số D/E là 4,82. Điều này làm cho PVE dễ bị tổn thương khi các chủ nợ yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn.

Đối với số lượng vốn thì nguồn vốn CSH của Công ty đã giảm (226,58 tỷ đồng) so với vốn góp của chủ sở hữu (250 tỷ đồng).

c. Công tác quản lý công nợ:

*** Công nợ phải thu:**

Tính đến 31/12/2021, PVE có các khoản nợ phải thu chính là:

- Tổng số Nợ phải thu ngắn hạn	:	276.581.887.327 đồng
Trong đó các khoản phải thu về tạm ứng cho CBNV Tổng Công ty	:	50.717.699.214 đồng
- Tổng số Nợ phải thu dài hạn	:	134.842.345.683 đồng
- Tổng nợ phải thu quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	:	56.054.701.332 đồng

*** Công nợ phải trả:**

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2021, số liệu về các khoản nợ phải trả là:

- Tổng số Nợ phải trả ngắn hạn	:	1.092.307.284.194 đồng
Trong đó các khoản thuế đã quá hạn thanh toán	:	102.397.684.125 đồng
Các khoản vay quá hạn (gốc)	:	376.270.618.111 đồng
(lãi)	:	114.194.259.616 đồng
- Tổng số Nợ phải trả dài hạn	:	124.895.000 đồng

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty con và các công ty theo điểm 4, điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Trong năm tài chính 2020 và 2021 PVE có các giao dịch với các công ty con qua các hợp đồng kinh tế như sau:

- Gói thầu “Thi công hạng mục đường ống ngầm thuộc dự án Tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn, gói C – Nhà máy PP (gói UG)” theo hợp đồng số 001/2020/PVE-PVE-PMC/LSP-UG ngày 31/3/2020 với Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC) trị giá 13.690.141.443 đồng.
- Gói thầu “Quản lý và thi công toàn bộ gói kết cấu thép, cơ khí, đường ống và sơn dự án tổ hợp hóa dầu Miền Nam Việt Nam gói C- Nhà máy PP:” theo hợp đồng số 002/2020/PVE-PVE.PMC/LSP-SMP ngày 10/6/2020 với Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC) trị giá 122.455.315.377 đồng.
- Gói thầu “Khảo sát địa hình tuyến ống trên bờ phục vụ cho công tác thiết kế dự án Đường ống cấp khí LNG cho nhà máy điện tại Bạc Liêu” theo hợp đồng số 007/2021/HĐ/PVE-PVE-SC/LNG.BL ngày 29/4/2021 với Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC) trị giá 841.413.750 đồng.

Trong năm tài chính 2020 và 2021, PVE có tiếp tục các giao dịch với người có liên quan theo quy định Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 qua các hợp đồng kinh tế đã được phát sinh ở kỳ kế toán trước (2019) như sau:

- HĐ vay trị giá 66.715.150.000 đồng với ông Đỗ Văn Thanh, thành viên HĐQT, tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoài chức danh thành viên HĐQT ông Thanh còn đang đảm nhiệm thêm chức vụ Tổng Giám đốc PVE.



- HD vay trị giá 6.633.000.000 đồng với ông Ngô Ngọc Thường, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PVE, tại thời điểm phát sinh giao dịch ông Thường đang đảm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc PVE.

Cho đến thời điểm báo cáo BKS đương nhiệm vẫn chưa ghi nhận được hồ sơ thủ tục liên quan đến việc lấy ý kiến của HĐQT đối với giao dịch của người có liên quan theo quy định đối với các giao dịch này.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác năm 2021

a. Cơ cấu tổ chức của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

a.1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT:

Trong các năm 2020-2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên được ĐHĐCĐ bầu theo nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

1. Ông Lê Hữu Bốn - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Đỗ Văn Thanh - Thành viên HĐQT;
3. Ông Đinh Văn Dĩnh - Thành viên HĐQT;
4. Ông Lê Thái Thanh - Thành viên HĐQT;
5. Ông Fong Nyuk Loon - Thành viên HĐQT;

Tuy nhiên đến thời điểm kết thúc năm 2021, do Tổng Công ty không thực hiện việc tổ chức ĐHĐCĐ của các năm 2020 và 2021 nên các thành viên HĐQT vẫn đảm nhiệm chức vụ của mình đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 28/04/2022.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 28/04/2022, ĐHĐCĐ đã bầu các ông Tạ Đức Tiến, ông Ngô Ngọc Thường và ông Trần Nguyễn Sông Hàn thay thế cho các ông Lê Hữu Bốn, Đinh Văn Dĩnh và Lê Thái Thanh là các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021. Hiện tại các thành viên HĐQT của nhiệm kỳ 2022-2027 gồm các thành viên như sau:

1. Ông Tạ Đức Tiến - Chủ tịch;
2. Ông Ngô Ngọc Thường - Thành viên;
3. Ông Đỗ Văn Thanh - Thành viên;
4. Ông Trần Nguyễn Sông Hàn - Thành viên;
5. Ông Fong Nyuk Loon - Thành viên;

a.2. Cơ cấu tổ chức của Ban Tổng Giám đốc:

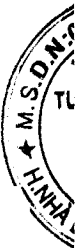
Trong các năm 2020-2021, cơ cấu tổ chức của Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Ông Đỗ Văn Thanh - Tổng Giám đốc (đến ngày 20/7/2021).
- Ông Ngô Ngọc Thường - Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 20/7/2021), được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc thay thế ông Đỗ Văn Thanh từ ngày 20/7/2021.
- Ông Lê Việt Hoài - Phó Tổng Giám đốc.

Cho đến thời điểm báo cáo thì số lượng và cơ cấu Ban Tổng Giám đốc chưa có gì thay đổi.

b. Giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

Đối với hoạt động của HĐQT: Theo ghi nhận của BKS đương nhiệm, trong các năm 2020-2021, HĐQT đã duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý theo luật định (đã tổ chức 04 cuộc họp HĐQT trong năm 2020 và 05 cuộc họp HĐQT trong năm 2021);



đồng thời HĐQT có ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản để triển khai/ thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và quản lý các hoạt động của Tổng Công ty. Riêng trường hợp ông Fong Nyuk Loon, trong kỳ báo cáo, Ban điều hành của PVE không liên hệ được và ông cũng không tham gia vào các cuộc họp của HĐQT như luật định và phản hồi các văn bản mà PVE đã gửi.

Đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc: Theo ghi nhận của BKS đương nhiệm, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty duy trì tổ chức giao ban SXKD 2 tuần/lần (có biên bản họp kèm theo); chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo duy trì hoạt động của Tổng Công ty và việc làm cho người lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh các khó khăn khách quan về nguồn công việc, thị trường dịch vụ và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 thì hoạt động SXKD của Tổng Công ty còn nhiều hạn chế, bất cập do việc thiếu sự quyết liệt xử lý công việc của Ban TGD như chậm hoàn thành BCTC các năm 2019, 2020, 2021; chậm trễ/vướng mắc trong công tác thanh quyết toán các dự án, đặc biệt là dự án Rapid phải xử lý tranh chấp kéo dài tại Trung tâm trọng tài quốc tế (ICC) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả SXKD (không hoàn thành kế hoạch) cũng như mọi mặt hoạt động của Tổng Công ty: mất cân đối dòng tiền, nợ quá hạn ngân hàng, nợ lương người lao động, nợ thuế, BHXH, nợ nhà cung cấp và không có vốn cho hoạt động XSKD, cụ thể là triển khai các dự án mới.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông

- BKS đương nhiệm ghi nhận được trong các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban SXKD của Tổng Công ty, BKS đều được mời tham gia.
- Trong các năm 2020-2021, BKS đương nhiệm không ghi nhận được bất kỳ văn bản kiến nghị nào về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7. Đánh giá các hoạt động khác

- Kết thúc năm tài chính 2021, BKS không ghi nhận được văn bản làm việc nào của Tổng Công ty với các đoàn kiểm tra hay cơ quan chức năng Nhà nước có thẩm quyền cũng như không ghi nhận được văn bản khuyến nghị nào từ các cơ quan trên đối với Tổng Công ty.
- Trong các kỳ báo cáo, BKS không ghi nhận được văn bản nào liên quan đến việc thắc mắc, khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến các Quy định của Pháp luật Nhà nước, Nội quy, điều lệ Công ty đối với Ban Lãnh đạo Tổng Công ty.
- BKS cũng không ghi nhận được văn bản làm việc nào của Tổng Công ty với các cơ quan chức năng về việc thanh kiểm tra đơn vị trong các kỳ báo cáo nêu trên.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

Trong năm 2022, BKS sẽ tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của ĐHDCĐ, HĐQT và các quy chế quản lý nội bộ khác của PVE.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của PVE và các đơn vị trực thuộc năm 2022.
- Kiểm tra đôn đốc việc áp dụng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với các dự án và công việc đang thực hiện nhằm bám sát với mục tiêu và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong các quý năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của PVE.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).
- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền, giám sát quá trình tăng vốn (nếu có) của PVE được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Về mặt tài chính, dựa trên kết quả BCTC năm 2020 và 2021 của PVE do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện, căn cứ vào các chỉ số thanh toán của PVE đã được tính toán, BKS đánh giá tình trạng tài chính của PVE tại thời điểm 31/12/2021 là yếu kém và rất dễ bị tổn thương nếu có các biến động về các khoản nợ phải trả. Điều này có thể đưa Tổng Công ty vào trạng thái vỡ nợ kỹ thuật về tài chính.
- Đối với BCTC các năm 2020 và 2021, do các khoản mục ngoại trừ của kiểm toán có giá trị khá lớn (thông tin trên BCTC đã kiểm toán của PVE), điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc đánh giá xác định giá trị doanh nghiệp của PVE. BKS yêu cầu Ban lãnh đạo cần làm rõ các khoản loại trừ trong báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán tại các năm tài chính 2021, 2020 và 2019, đồng thời BKS kính đề nghị ĐHĐCĐ cho tiến hành kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động lại các năm tài chính 2021, 2020 và các năm trước có giá trị loại trừ của kiểm toán quá lớn như đã nêu nhằm xác định lại chính xác hơn giá trị của doanh nghiệp cũng như xác định trách nhiệm đối với các cá nhân và đơn vị cụ thể trong việc không kiểm soát được giá trị tài sản của doanh nghiệp.
- Về mặt hoạt động, do việc chậm trễ trong việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020 và năm 2021 nên BKS đương nhiệm được bầu ra tại ĐHĐCĐ năm 2020 ngày 28/04/2022. Tuy đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2021, BKS không ghi nhận được buổi làm việc nào của Tổng Công ty với các đoàn kiểm tra hay cơ quan chức năng Nhà nước có thẩm quyền cũng như không ghi nhận được khuyến nghị nào từ các cơ quan trên đối với Tổng Công ty. Nhưng đến thời điểm báo cáo, BKS ghi nhận ngày 21/04/2022 UBCKNN đã gửi Công văn số 88/TT về việc thực hiện xử phạt PVE về các hành vi công bố thông tin trên TTCK của các năm tài chính 2019, 2020 và 2021 theo Quyết định xử phạt của thanh tra UBCKNN số 79/QĐ-XPVPHC ngày 20/04/2022 với số tiền là 100 triệu đồng. BKS kiến nghị ĐHĐCĐ cần có biện pháp làm rõ trách nhiệm cụ thể và khắc phục các thiệt hại hậu quả đã xảy ra.

- Đề nghị Ban lãnh đạo PVE có các biện pháp khắc phục cụ thể các tồn đọng liên quan đến công tác báo cáo, công bố thông tin trên TTCK mà Tổng Công ty đã mắc phải trong thời gian qua, tuyệt đối tuân thủ các quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành đồng thời tránh lặp lại các tồn tại đã nêu trong các kỳ kế toán tiếp theo.

- Về hoạt động của HĐQT, đối với trường hợp ông Fong Nyuk Loon, thành viên HĐQT, do ông đã không tham gia vào các hoạt động của HĐQT theo luật định như đã nêu trên nên BKS kính đề nghị ĐHCĐ tiến hành thủ tục miễn nhiệm và thay thế.

- Về vấn đề quản lý công nợ:

+ Đối với các khoản nợ phải trả, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp quản lý công nợ phải trả hợp lý cho các đơn vị tài trợ để tránh ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của Tổng Công ty trong thị trường tài chính nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tài trợ vốn cho các hoạt động của PVE trong tương lai.

+ Đối với các khoản phải thu, việc để tồn đọng các khoản phải thu ngắn hạn quá lớn kéo dài qua nhiều năm làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Tổng Công ty. Đặc biệt là các khoản tạm ứng cá nhân (trên 50 tỷ đồng) ngoài việc giảm hiệu quả sử dụng vốn, việc tồn đọng các khoản tạm ứng cá nhân quá lớn có thể do yếu kém trong công tác quản lý nội bộ về tài chính, tài sản, nhân sự....

- Đối với việc suy giảm vốn chủ sở hữu, thì tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2021 thì số lượng vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty đã giảm (226,58 tỷ đồng) so với vốn góp của chủ sở hữu (250 tỷ đồng). Xét trên khía cạnh bảo toàn vốn thì PVE đã bị mất đi một phần vốn CSH. Đề nghị Ban điều hành có biện pháp hữu hiệu chấn chỉnh lại công tác quản lý kinh doanh để cải thiện kết quả kinh doanh cũng như có các biện pháp nhằm xác định cụ thể trách nhiệm để bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo!

**TM. BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông,
- HĐQT Tổng Công ty;
- Lưu VT/BKS.



Bùi Hữu Giang

TP. HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 đã kiểm toán*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;2021

Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 15 Điều lệ Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2020, 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

(Đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TẠ ĐỨC TIẾN

M.S.D.N
H. NHÀ BÈ
27/3
T.Y
T.K
H
Y
N
C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY MẸ

Năm 2020

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020
I	Tài sản ngắn hạn	752,753,119,255	780,497,887,070
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17,035,461,447	24,646,913,045
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4,158,248,946	622,999,897
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	536,956,634,386	576,425,536,990
4	Hàng tồn kho	174,477,411,910	173,377,707,206
5	Tài sản ngắn hạn khác	20,125,362,566	5,424,729,932
6	Chi sự nghiệp		
II	Tài sản dài hạn	197,173,148,129	186,206,096,981
1	Các khoản phải thu dài hạn	134,834,621,048	134,834,621,048
2	Tài sản cố định	18,267,970,959	7,751,228,528
	- Tài sản cố định hữu hình	16,425,666,623	7,357,721,108
	- Tài sản cố định thuê Tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	1,842,304,336	393,507,420
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	42,148,645,884	42,148,645,884
5	Tài sản dài hạn khác	1,921,910,238	1,471,601,521
6	Lợi thế thương mại		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	949,926,267,384	966,703,984,051
IV	Nợ phải trả	698,021,713,759	737,809,522,474
1	Nợ ngắn hạn	697,906,818,759	737,694,627,474
2	Nợ dài hạn	114,895,000	114,895,000
V	Vốn chủ sở hữu	251,904,553,625	228,894,461,577
1	Vốn chủ sở hữu	251,904,553,625	228,894,461,577
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	22,680,022,171	22,680,022,171
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(33,797,322,773)	(56,807,414,821)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	949,926,267,384	966,703,984,051



03
TỔ
C
C
H
H

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	189,741,009,151	183,261,328,631
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189,741,009,151	183,261,328,631
4	Giá vốn hàng bán	123,883,831,727	146,398,775,273
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65,857,177,424	36,862,553,358
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22,743,658,059	20,723,840,006
7	Chi phí tài chính	43,770,703,399	47,510,590,638
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43,658,907,460	28,734,354,651
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,171,224,624	(18,658,551,925)
11	Thu nhập khác	167,846,909	4,220,284
12	Chi phí khác	4,016,215,569	2,057,736,678
13	Lợi nhuận khác	(3,848,368,660)	(2,053,516,394)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2,677,144,036)	(20,712,068,319)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,938,215,839	2,298,023,729
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5,615,359,875)	(23,010,092,048)
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

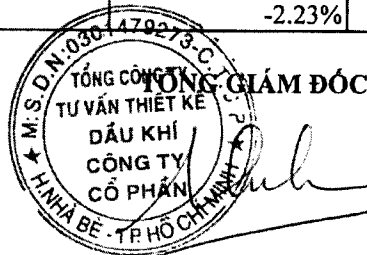
C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		20.76%	19.26%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		79.24%	80.74%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		73.48%	76.32%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		26.52%	23.68%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.83	0.82
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.08	1.06
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		-0.59%	-2.38%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		-2.96%	-12.56%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		-2.23%	-10.05%

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Khắc Chương



Ngô Ngọc Thương



01.
VGI
ÁN
Ả
ÔN
Ổ
-TF

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT

Năm 2020

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020
I	Tài sản ngắn hạn	1,133,806,186,222	1,165,399,444,766
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	29,155,432,164	36,300,705,664
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4,432,248,946	622,999,897
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	255,074,909,938	291,034,075,691
4	Hàng tồn kho	821,325,320,994	828,480,670,653
5	Tài sản ngắn hạn khác	23,818,274,180	8,960,992,861
6	Chi sự nghiệp		
II	Tài sản dài hạn	171,481,416,158	160,434,279,753
1	Các khoản phải thu dài hạn	134,907,141,048	134,907,141,048
2	Tài sản cố định	19,631,647,007	8,327,554,632
	- Tài sản cố định hữu hình	17,776,136,296	7,934,047,212
	- Tài sản cố định thuê Tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	1,855,510,711	393,507,420
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	16,942,628,103	17,199,584,075
6	Lợi thế thương mại		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,305,287,602,380	1,325,833,724,519
IV	Nợ phải trả	1,035,634,135,557	1,073,888,733,220
1	Nợ ngắn hạn	1,035,509,240,557	1,073,763,838,220
2	Nợ dài hạn	124,895,000	124,895,000
V	Vốn chủ sở hữu	257,315,214,984	239,637,503,577
1	Vốn chủ sở hữu	257,315,214,984	239,637,503,577
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	25,376,400,318	26,986,396,364
	- Các quỹ	24,754,339,515	24,754,339,515
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(55,837,379,076)	(75,125,086,529)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	12,338,251,839	12,307,487,722
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,305,287,602,380	1,325,833,724,519



171
CÔNG
THI
K
G
PH
H

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	383,493,755,334	210,871,230,408
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	383,493,755,334	210,871,230,408
4	Giá vốn hàng bán	292,761,549,979	164,903,315,829
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90,732,205,355	45,967,914,579
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,375,703,104	25,301,623,691
7	Chi phí tài chính	48,455,212,948	49,841,155,928
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	57,929,394,160	36,128,964,747
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(13,276,698,649)	(14,700,582,405)
11	Thu nhập khác	4,521,656,303	51,447,557
12	Chi phí khác	7,544,528,582	2,942,610,768
13	Lợi nhuận khác	(3,022,872,279)	(2,891,163,211)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(16,299,570,928)	(17,591,745,616)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6,276,584,909	2,500,030,474
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(5,155,787,126)	(833,237,758)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(17,420,368,711)	(19,258,538,332)
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(17,513,380,333)	(19,287,707,453)
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	93,011,622	29,169,121
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(701)	
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

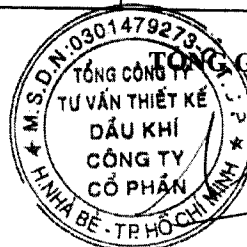
C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		13.14%	12.10%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		86.86%	87.90%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		79.34%	81.00%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		19.71%	18.07%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.21	1.41
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.09	1.09
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		-1.33%	-1.45%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		-4.54%	-9.13%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		-6.77%	-8.04%

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Khắc Chương



TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Ngọc Thương

12/ GT ẾT HÍ TY AN 01

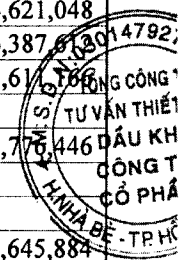
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY MẸ

Năm 2021

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021
I	Tài sản ngắn hạn	780,497,887,070	797,592,507,615
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24,646,913,045	34,078,200,093
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	622,999,897	754,825,276
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	576,425,536,990	578,348,475,274
4	Hàng tồn kho	173,377,707,206	182,422,572,491
5	Tài sản ngắn hạn khác	5,424,729,932	1,988,434,481
6	Chi sự nghiệp		
II	Tài sản dài hạn	186,206,096,981	178,163,904,645
1	Các khoản phải thu dài hạn	134,834,621,048	134,834,621,048
2	Tài sản cố định	7,751,228,528	346,387,614,479
	- Tài sản cố định hữu hình	7,357,721,108	121,610,706,000
	- Tài sản cố định thuê Tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	393,507,420	224,776,446,479
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	42,148,645,884	42,148,645,884
5	Tài sản dài hạn khác	1,471,601,521	834,250,101
6	Lợi thế thương mại		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	966,703,984,051	975,756,412,260
IV	Nợ phải trả	737,809,522,474	745,055,681,297
1	Nợ ngắn hạn	737,694,627,474	744,940,786,297
2	Nợ dài hạn	114,895,000	114,895,000
V	Vốn chủ sở hữu	228,894,461,577	230,700,730,963
1	Vốn chủ sở hữu	228,894,461,577	230,700,730,963
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	22,680,022,171	22,680,022,171
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(56,807,414,821)	(55,001,145,435)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	966,703,984,051	975,756,412,260



KẾ TOÁN

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	183,261,328,631	214,581,610,863
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	183,261,328,631	214,581,610,863
4	Giá vốn hàng bán	146,398,775,273	140,735,525,548
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36,862,553,358	73,846,085,315
6	Doanh thu hoạt động tài chính	20,723,840,006	4,517,131,273
7	Chi phí tài chính	47,510,590,638	45,640,197,216
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,734,354,651	20,253,585,574
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(18,658,551,925)	12,469,433,798
11	Thu nhập khác	4,220,284	11,047,624
12	Chi phí khác	2,057,736,678	3,747,586,984
13	Lợi nhuận khác	(2,053,516,394)	(3,736,539,360)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(20,712,068,319)	8,732,894,438
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,298,023,729	6,926,625,052
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(23,010,092,048)	1,806,269,386
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

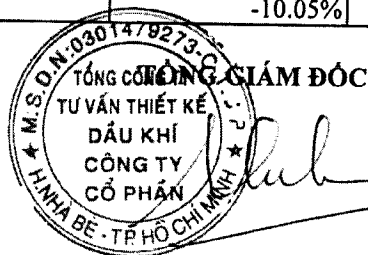
C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		19.26%	18.26%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		80.74%	81.74%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		76.32%	76.36%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		23.68%	23.64%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.82	0.83
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.06	1.07
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		-2.38%	0.19%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		-12.56%	0.84%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		-10.05%	0.78%

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Khắc Chương



Ngô Ngọc Thương

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ

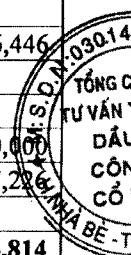
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT

Năm 2021

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021
I	Tài sản ngắn hạn	1,165,399,444,766	1,168,356,672,797
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	36,300,705,664	52,254,353,332
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	622,999,897	803,825,276
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	291,034,075,691	276,581,887,327
4	Hàng tồn kho	828,480,670,653	833,743,595,523
5	Tài sản ngắn hạn khác	8,960,992,861	4,973,011,339
6	Chi sự nghiệp		
II	Tài sản dài hạn	160,434,279,753	150,656,384,017
1	Các khoản phải thu dài hạn	134,907,141,048	134,842,345,683
2	Tài sản cố định	8,327,554,632	672,121,108
	- Tài sản cố định hữu hình	7,934,047,212	447,344,662
	- Tài sản cố định thuê Tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	393,507,420	224,776,446
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		202,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	17,199,584,073	14,939,917,286
6	Lợi thế thương mại		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,325,833,724,519	1,319,013,056,814
IV	Nợ phải trả	1,073,888,733,220	1,092,432,179,194
1	Nợ ngắn hạn	1,073,763,838,220	1,092,307,284,194
2	Nợ dài hạn	124,895,000	124,895,000
V	Vốn chủ sở hữu	239,637,503,577	214,338,033,207
1	Vốn chủ sở hữu	239,637,503,577	214,338,033,207
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	26,986,396,364	799,523,004
	- Các quỹ	24,754,339,515	24,754,339,515
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(75,125,086,529)	(74,237,683,539)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	12,307,487,722	12,242,844,413
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,325,833,724,519	1,319,013,056,814



AASC

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	210,871,230,408	246,249,303,048
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	210,871,230,408	246,249,303,048
4	Giá vốn hàng bán	164,903,315,829	160,902,265,115
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45,967,914,579	85,347,037,933
6	Doanh thu hoạt động tài chính	25,301,623,691	4,913,739,754
7	Chi phí tài chính	49,841,155,928	47,569,841,055
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36,128,964,747	27,759,280,198
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(14,700,582,405)	14,931,656,434
11	Thu nhập khác	51,447,557	92,612,622
12	Chi phí khác	2,942,610,768	5,891,005,699
13	Lợi nhuận khác	(2,891,163,211)	(5,798,393,077)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17,591,745,616)	9,133,263,357
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,500,030,474	7,319,885,367
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(833,237,758)	921,372,459
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(19,258,538,332)	892,005,531
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(19,287,707,453)	887,402,990
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	29,169,121	4,602,541
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(772)	
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

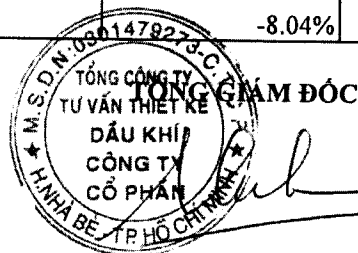
C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		12.10%	11.42%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		87.90%	88.58%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		81.00%	82.82%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		18.07%	16.25%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.41	1.56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.09	1.07
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		-1.45%	0.07%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		-9.13%	0.36%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		-8.04%	0.42%

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Khắc Chương



Ngô Ngọc Thường

TỜ TRÌNH

V/v: Thanh toán tiền lương của 01 Thành viên Hội đồng quản trị năm 2020, 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thanh toán lương bổ sung của 01 Thành viên Hội đồng quản trị năm 2020, 2021 cụ thể:

- o Thanh toán lương năm 2020 số tiền: 124.156.746đ (theo phụ lục đính kèm)
- o Thanh toán lương năm 2021 số tiền: 238.787.152đ (theo phụ lục đính kèm)

Tổng cộng: 362.943.898đ

Bằng chữ: (Ba trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm chín mươi tám đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



TẠ ĐỨC TIẾN

0147
ÔNG CỔ
VẤN TƯ
DẦU
CÔNG
CỔ PHẦN
HÀNH QUẢN - TP. HỒ CHÍ MINH

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP

Nội dung 02: Định kèm Công văn số: 50 /TKDK-HĐQT ngày 17 tháng 6 năm 2022


BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG - 01 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ông Đinh Văn Đình)

(Từ tháng 07-12/2020 và từ tháng 01-12/2021)


STT	Họ và Tên	Chức vụ	Mức Lương/tháng (100%)	Mức Lương/tháng (giảm 40%)	Số tháng	Tổng cộng	Dãng phí	Thu nhập tính thuế	Thuế TNCN tạm tính	Thực lĩnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12=7-8-11	13
A TỪ THÁNG 07/2020 - 12/2020											
1	Đinh Văn Đình	Thành viên HĐQT	39,656,500	23,793,900	6.0	142,763,400	1,427,634	76,763,400	17,179,020	124,156,746	
B TỪ THÁNG 01/2021 - 12/2021											
1	Đinh Văn Đình	Thành viên HĐQT	39,656,500	23,793,900	12.0	285,526,800	2,855,268	153,526,800	43,884,380	238,787,152	
Tổng cộng			79,313,000	47,587,800	18	428,290,200	4,282,902	230,290,200	61,063,400	362,943,898	

TP. HCM, ngày 17 tháng 6 năm 2022


NGƯỜI LẬP BIỂU


Trần Đại Chính

TRƯỞNG BAN TCNS


Đinh Tung Hoàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Nguyễn Đại Chương

TỔNG GIÁM ĐỐC

TP. HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua ngân sách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, như sau:

1. Phần ngân sách chi lương, thù lao và chi phí cho các hoạt động của của Hội đồng quản trị gồm các khoản đã chi từ tháng 01/2022 đến hết 28/4/2022 (thuộc nhiệm kỳ trước) và kế hoạch các khoản ngân sách chi lương, thù lao và chi phí cho các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ mới từ ngày 01/5/2022 (dự thảo kế hoạch đính kèm).
2. Phần ngân sách chi lương, thù lao và chi phí khác của của Ban Kiểm soát gồm các khoản đã chi từ tháng 01/2022 đến hết 28/4/2022 (thuộc nhiệm kỳ trước) và kế hoạch các khoản ngân sách chi lương, thù lao và chi phí khác của Ban Kiểm soát năm 2022 nhiệm kỳ mới từ ngày 01/5/2022 (dự thảo kế hoạch đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



TẠ ĐỨC TIẾN

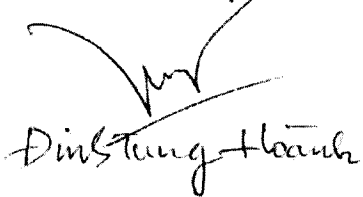
Nội dung 1:

Đính kèm Công văn số 50 /TKDK-HĐQT ngày 17 tháng 6 năm 2022

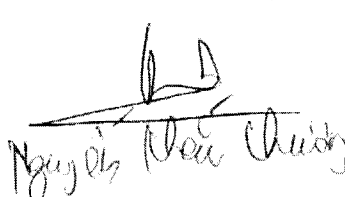
KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH CỦA HĐQT PVE NĂM 2022

STT	Nội dung	Số tiền chi trong 04 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch ngân sách 08 tháng cuối năm 2022	Ghi chú
		Từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022	Từ tháng 5/2022 đến tháng 12/2022	
A	Tiền lương và thù lao	555,972,418	128,000,000	
I	Nhiệm kỳ cũ kết thúc vào 28/4/2022	555,972,418		
	Thành viên HĐQT chuyên trách (hưởng lương):			
1	Ông Lê Hữu Bón	214,398,409		
2	Ông Đỗ Văn Thanh	214,398,409		
	Thành viên HĐQT không chuyên trách (hưởng thù lao):			
3	Ông Đinh Văn Đình	95,175,600		
4	Ông Fong Nyuk Loon	16,000,000		
	Thành viên HĐQT độc lập (hưởng thù lao):			
5	Ông Lê Thái Thanh	16,000,000		
II	Nhiệm kỳ mới bắt đầu từ tháng 5/2022		128,000,000	
	Chủ tịch HĐQT (là PTGD PTSC kiêm nhiệm, không điều hành, không hưởng thù lao):			
1	Ông Tạ Đức Tiến		0	
	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT điều hành (hưởng lương):			
2	Ông Ngô Ngọc Thương		32,000,000	
	Thành viên HĐQT không điều hành (hưởng thù lao):			
3	Ông Trần Nguyễn Sông Hân		32,000,000	
	Thành viên HĐQT không điều hành (hưởng thù lao):			
4	Ông Fong Nyuk Loon		32,000,000	
	Thành viên HĐQT không điều hành (hưởng thù lao):			
5	Ông Đỗ Văn Thanh		32,000,000	
B	Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT	304,205,330	240,000,000	
I	Chi phí giao dịch			
	Các chi phí đã chi của HĐQT nhiệm kỳ cũ	40,048,135		
	Dự trù ngân sách của HĐQT nhiệm kỳ mới		200,000,000	
II	Chi phí cho bộ phận phục vụ			
	Xăng xe, sửa chữa xe, phí cầu đường phục vụ HĐQT	172,932,836	0	
	Tiền lương của lái xe phục vụ HĐQT	83,162,000	0	
	Điện, nước, điện thoại và các chi phí khác phục vụ HĐQT	8,062,359	40,000,000	
	Tổng cộng (A) + (B)	860,177,748	368,000,000	

BAN TỔ CHỨC NHÂN SỰ



KẾ TOÁN TRƯỞNG



TỔNG GIÁM ĐỐC


Nội dung 1:

Đính kèm Công văn số 50 /TKDK-HDQT ngày 17 tháng 6 năm 2022


KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH BAN KIỂM SOÁT PVE NĂM 2022

STT	Nội dung	Số tiền đã chi trong 04 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch ngân sách 08 tháng cuối năm 2022	Ghi chú
		Từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022	Từ tháng 5/2022 đến tháng 12/2022	
1	Tiền lương, thù lao:	49,553,227	80,000,000	
	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ cũ (chuyên trách): Ông Nguyễn Học Hải	29,553,227		
	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (kiêm nhiệm): Ông Bùi Hữu Giang		40,000,000	(5.000.000 đồng/tháng)
	Thù lao của 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm còn lại	20,000,000	40,000,000	(2.500.000 đồng/tháng)
2	Chi phí khác	949,459	60,000,000	
	Chi phí đi công tác và giao dịch tiếp khách	0	40,000,000	(5.000.000 đồng/tháng)
	Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm	0	12,000,000	(1.500.000 đồng/tháng)
	Chi phí điện thoại	949,459	8,000,000	(1.000.000 đồng/tháng)
	Tổng cộng	50,502,686	140,000,000	

BAN TỔ CHỨC NHÂN SỰ


Đinh Tung Hoàng

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Nguyễn Khắc Châu

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí -CTCP.

Qua khảo sát năng lực của các công ty Kiểm toán hiện có trên thị trường Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí –CTCP (PVE) kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được đánh giá tốt nhất để thực hiện việc Kiểm toán Báo cáo tài chính cũng như kiểm toán hoạt động khác trong năm 2022 của PVE như sau:

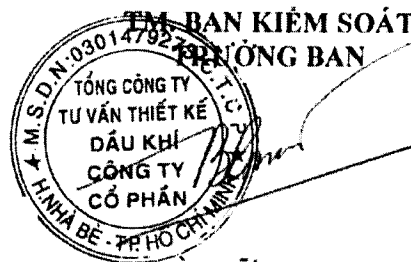
1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam VAE
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC
5. Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC)

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán nêu trên và giao cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ từng mục đích kiểm toán, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện Kiểm toán trong năm 2022 của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT PVE;
- Lưu: VT, Hồ sơ BKS.



BUI HUU GIANG

030
TỔN
Ư V
D,
C
C
BÈ.

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.
- Căn cứ báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán ký ngày 20/06/2022.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Chi tiêu	Tỷ lệ (%)	Số dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế phát sinh kỳ này		1.806.269.386
2	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 2020		-56.807.414.821
3	Trích lập các quỹ		0
	- Quỹ Dự phòng tài chính		0
	- Quỹ Khen thưởng & phúc lợi		0
4	Quỹ thưởng Ban điều hành		0
5	Lợi nhuận chia cổ tức (không chia)		0
6	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối kỳ		-55.001.145.435

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu văn thư, TCKT.



TẠ ĐỨC TIẾN

01
NG
/ÁN
DẤ
CỔ
CỔ
/1

TP. HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Hoàn nhập toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đến năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh / tình hình tài chính hiện tại của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-TKDK-HĐQT ngày 22/6/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí về việc chấp thuận hoàn nhập toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đến năm 2021.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sử dụng “Thặng dư vốn cổ phần” và “Quỹ đầu tư phát triển” để xử lý một phần lỗ lũy kế bằng cách hoàn nhập toàn bộ khoản “Thặng dư vốn cổ phần” và “Quỹ đầu tư phát triển” vào “Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối”, cụ thể như sau:

- Hoàn nhập “Thặng dư vốn cổ phần” đến 31/12/2021 là: 11.421.558.415 đồng
 - Hoàn nhập “Quỹ đầu tư phát triển” đến 31/12/2021 là: 22.680.022.171 đồng
- Trân trọng!

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIẾM TỊCH HĐQT



TẠ ĐỨC TIẾN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Vv: *Miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP.
- Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-TKDK-HĐQT ngày 23/6/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVE về việc: *Chấp thuận chủ trương miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị PVE;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

- Ông: Fong Nyuk Loon – Thành viên Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!



TẠ ĐỨC TIẾN

2/2022
G1
IÉT
CH
T
IÁ
Đ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Vv: **Bãi nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP.
- Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-TKDK-HĐQT ngày 29/6/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVE về việc: Chấp thuận kiến nghị bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị PVE;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bãi nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm, cụ thể như sau:

- Ông: **Đỗ Văn Thanh** – Thành viên Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!



TẠ ĐỨC TIẾN



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Vv: **Bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP.
- Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-TKDK-HĐQT ngày 23/6/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVE về việc: Chấp thuận chủ trương đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Tổng công ty PVE.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề cử nhân sự bầu bổ sung thay thế 01 Thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Ngọc Hải – Sinh ngày 11/12/1975.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Tài chính Doanh nghiệp.
- Chức vụ hiện nay: Phó ban Điện và Năng lượng tái tạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!



TẠ ĐỨC TIẾN

★ PVE ★
H. H. H. B. E.